

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B4** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032597	Nguyễn Đức Huy	04/04/2007			8	7.0	8.0		8.0		7.8
2	2254802032598	Trần Quốc Huy	22/09/2007			8	6.0	8.0		9.0		8.3
3	2254802032599	Nguyễn Bảo Khang	06/12/2007			7	6.0	7.0		9.0		8.0
4	2254802032600	Phạm Ngọc Khanh	28/06/2007			8	8.0	8.0		9.0		8.6
5	2254802032601	Mai Tuấn Kiệt	13/06/2007			8	6.0	8.0		8.0		7.7
6	2254802032602	Nguyễn Thanh Lâm	13/11/2007			7	9.0	7.0		9.0		8.5
7	2254802032603	Phạm Gia Mạnh	30/12/2007			6	10.0	6.0		9.0		8.4
8	2254802032604	Nguyễn Văn Minh	03/07/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2254802032605	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11/08/2007			6	6.0	6.0		7.0		6.6
10	2254802032606	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/12/2007			6	6.0	6.0		6.0		6.0
11	2254802032607	Nguyễn Văn Sang	23/05/2007			6	5.0	6.0		0.0		2.2
12	2254802032608	Bùi Thiện Tài	14/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
13	2254802032609	Huỳnh Thị Ngọc Tài	27/08/2007			6	6.0	6.0		6.0		6.0
14	2254802032610	Thái Ngọc Thảo	04/09/2007			6	6.0	6.0		6.0		6.0
15	2254802032611	Nguyễn Bảo Toàn	13/12/2006			5	9.0	5.0		5.0		5.6
16	2254802032612	Nguyễn Thanh Toàn	29/05/2005			6	9.0	6.0		9.0		8.3
17	2254802032613	Nguyễn Văn Tuyên	10/02/2007			7	6.0	7.0		8.0		7.4
18	2254802032614	Nguyễn Hoàng Việt	01/01/2007			8	10.0	8.0		9.0		8.9
19	2254802032615	Cù Ngọc Lan Vy	11/09/2007			6	9.0	6.0		9.0		8.3
20	2254802032616	Nguyễn Trường Vỹ	23/12/2007			7	5.0	7.0		5.0		5.5
21	2254802032617	Nguyễn Thanh Nhi	17/08/2007			6	6.0	6.0		5.0		5.4

Châu Đốc, ngày 29 tháng 11 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Đức Toàn